

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:30/2022/DSST

Ngày: 29/6/ 2022.

V/v: “Đòi lại tài sản và yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành
phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

Địa diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt bà: Đinh Thị Quyên –
Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt -
tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số:
180/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Đòi lại tài sản và yêu
cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 42/2020/QĐST-DS ngày 28/4/ 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Văn Thị Phương D**, sinh năm: 1960

Trú tại: Số 1C Nguyễn Kh, Phường A, thành Phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Mỹ D**, sinh năm 1972

Trú tại: Số 2/3 Nguyễn Văn C, Phường B, thành Phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1925

Trú tại: Số nhà 30 ngõ 45/64 phố C, tổ dân phố D, phường T, Quận N, Hà Nội.

2/ Anh **Nghiêm Bá Khánh T**, sinh năm 1987

3/ Chị , sinh năm 1989.

Cùng trú tại: 1 C Nguyễn K, Phường A, thành Phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Văn Thị Phương D, anh Nghiê m Bá Khánh T có mặt, bà Phạm Thị Mỹ
D, bà Nghiê m Phương T, chị Nghiê m Phương T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Văn Thị Phương D trình bày: Trước đây bà Phạm Thị Mỹ D có thuê nhà của vợ chồng bà để kinh doanh nhưng không trả tiền thuê nhà nên bà Phạm Thị Mỹ D có viết tờ cam kết với chồng bà là ông Nghiêm Bá Thi sẽ trả tiền thuê nhà là 11.000.000đ, cam kết sẽ trả vào ngày 10/2/2003. Đến hạn bà Mỹ Dung không trả mà bỏ địa phương đi đâu bà không biết. Gần đây bà phát hiện bà Dung mở tiệm sửa dầu nành Dung béo tại đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, thành phố Đà Lạt, làm ăn phát đạt, đông khách mà không tự giác trả nợ cho bà nên bà khởi kiện đòi bà Mỹ Dung trả cho bà số tiền nợ gốc còn thiếu là 11.000.000đ và bồi thường thiệt với số tiền tính theo lãi suất Ngân hàng từ ngày 16/01/2003 đến 10/02/2022 là 6965 ngày, cụ thể: $11.000.000 \text{ đ} \times 21\% : 360 \text{ ngày} \times 6965 \text{ ngày} \times 150\% = 67.038.125 \text{ đ}$. Tổng cộng số tiền yêu cầu bà Mỹ Dung phải trả cho bà và các thừa kế của ông Thi là: 78.038.125 đ. Bà chỉ yêu cầu đòi lại tài sản là tiền bà Mỹ Dung còn nợ vợ chồng bà và yêu cầu bồi thường thiệt hại chứ không có yêu cầu gì về việc thuê nhà, vì việc thuê nhà chấm dứt từ khi bà Mỹ Dung bỏ đi khỏi địa phương năm 2003.

Chồng bà là ông Nghiêm Bá Thi đã chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Thi gồm có bà Nghiêm Phương T (mẹ ruột ông Thi), anh Nghiêm Bá Khánh T và chị Nghiêm Phương T là con của ông Thi với bà. Ngoài ra không có người thừa kế nào khác. Dù là tài sản chung của vợ chồng nhưng bà không yêu cầu phân chia tài sản này mà yêu cầu là bị đơn có trách nhiệm trả chung cho bà và những người thừa kế của ông Thi, số tiền được bị đơn trả gia đình bà tự giải quyết với nhau.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn và những người thừa kế của ông Nghiêm Bá Thi là bà Lân, anh Trình, chị Phương Thi 78.038.125 đ. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt có ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử, đương sự và đề xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền mà bị đơn còn nợ là 11.000.000đ, bác yêu cầu bồi thường thiệt hại theo lãi suất là 67.038.125 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Bà Văn Thị Phương D đòi bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D trả lại số tiền mà bị đơn còn nợ của vợ chồng bà là 11.000.000 tiền thuê nhà chưa trả và yêu cầu bồi thường số tiền 67.038.125đ do bị đơn không trả tiền thuê nhà gây thiệt hại nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi lại tài sản” và “ Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ” theo

quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết tranh chấp nói trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Phương D thì thấy: Ngày 16/1/2003 bị đơn Bà Phạm Thị Mỹ D có viết tờ cam kết với chồng bà Văn Thị Phương D là ông Nghiêm Bá Thi với nội dung: “ Xin hẹn với chủ nhà là anh Nghiêm Bá Thi sẽ thanh toán số tiền 11.000.000đ, vào ngày 10/2/2003. Nếu không trả thì anh Thi lấy nhà lại và cắt hợp đồng thuê nhà...” Ông Thi chết vào 2018, Nay vợ của ông Thi là bà Văn Thị Phương D kiện đòi bà Phạm Thị Mỹ D trả lại số tiền thuê nhà chưa trả. Tòa án đã thụ lý và tổng đoạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bị đơn đến tòa tham gia nhưng bị đơn không đến thể hiện sự bỏ mặc, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Do ông Thi chồng bà Dung đã chết nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thi gồm bà Nghiêm Phương T, bà Văn Thị Phương D, anh Nghiêm Bá Khánh T, chị Nghiêm Phương T số tiền 11.000.000đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường thiệt hại của nguyên đơn đối với số tiền 67.038.125đ thì thấy, ngoài lời trình bày của nguyên đơn ra thì nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh bị đơn đã gây thiệt hại trực tiếp cho nguyên đơn và những người liên quan đối với số tiền mà bị đơn nợ tiền nhà của nguyên đơn. Nguyên đơn không tranh chấp hợp đồng thuê nhà mà tranh chấp đòi lại số tiền còn nợ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại, cần bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn đối với số tiền 67.038.125đ.

Mặc dù số tiền bà Văn Thị Phương D kiện bị đơn là số tiền của vợ chồng nguyên đơn nhưng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả chung cho nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Lân, anh Trình, chị Phương Thi, không yêu cầu phân định cụ thể theo phần.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị yêu cầu bị bác. Do nguyên đơn sinh năm 1960 nên được miễn án phí DSST. Bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 166, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Phương D đối với bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D

Buộc bà bà Phạm Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho bà Văn Thị Phương D, bà Nghiêm Phương T, anh Nghiêm Bá Khánh T, chị Nghiêm Phương T số tiền 11.000.000đ.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Phương D đối với bị đơn bà Phạm Thị Mỹ D về số tiền bồi thường thiệt hại là 67.038.125đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu 550.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ số tiền 3.351.906đ án phí DSST cho bà Văn Thị Phương D.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp ĐL
- Chi cục THADS Tp ĐL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Diệu Nga